

Số: /QĐ-UBND

Lưu Vệ, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán kinh phí thực hiện chính sách cấp bù học phí, học kỳ I, năm học 2025-2026 theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ năm 2025.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LƯU VỆ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định cụ thể về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa – Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 60/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em, học sinh học tại các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục phổ thông tư thục, cơ sở giáo dục tư thục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa từ năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 3959/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã Lưu Vệ: số 13/NQHĐND ngày 24/12/2025 về việc phê chuẩn dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương năm 2026, xã Lưu Vệ; số 14/NQHĐND ngày 24/12/2025 về việc phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương, xã Lưu Vệ năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1951/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của UBND xã Lưu Vệ về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương năm 2026, xã Lưu Vệ và phân bổ dự toán chi ngân sách xã Lưu Vệ năm 2026;

Xét đề nghị của phòng Văn hóa xã hội tại Tờ trình số 109/TTr-VHXH ngày 25/4/2026 về việc cấp kinh phí chính sách cấp bù học phí, học kỳ I, năm học 2025-2026 theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã Lưu Vệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán cho 05 đơn vị trường Tiểu học trên địa bàn xã Lưu Vệ

1. Số tiền: **2.420.550.000 đồng** (Bằng chữ: Hai tỷ, bốn trăm hai mươi triệu, năm trăm năm mươi ngàn đồng chẵn).

2. Nội dung: Giao dự toán kinh phí thực hiện chính sách cấp bù học phí học kỳ I, năm học 2025-2026 theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn xã (100 % nhu cầu khối Tiểu học).

3. Nguồn kinh phí: Từ nguồn chuyển nguồn ngân sách năm 2025 sang năm 2026 tại Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của UBND xã Lưu Vệ, số tiền: **1.002.180.000 đồng**; Từ nguồn sự nghiệp giáo dục năm 2026 tại Thông báo số 13789/TB-STC ngày 19/12/2025 của Sở Tài chính: **1.418.370.000 đồng**.

(Danh sách theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Kinh tế xã phối hợp với phòng Giao dịch số 14 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XI, căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, thực hiện các thủ tục nghiệp vụ cấp kinh phí cho đơn vị để tổ chức thực hiện. Phòng Kinh tế xã chịu trách nhiệm trước UBND xã, Chủ tịch UBND xã và pháp luật về việc thẩm định quyết toán kinh phí theo đúng quy định của Luật Ngân sách.

Phòng Giao dịch số 14 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XI có quyền từ chối các khoản chi không đủ điều kiện chi theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo quy định của pháp luật.

Đơn vị có tên tại Điều 1 có trách nhiệm tiếp nhận kinh phí, quản lý kinh phí, chịu trách nhiệm trước UBND xã, Chủ tịch UBND xã và pháp luật về quản lý và sử dụng kinh phí đúng mục đích và thanh quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách.

3. Phòng Văn hóa xã hội chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND xã, Chủ tịch UBND xã và các cơ quan liên quan về tính chính xác, tính pháp lý,

trình tự, thủ tục, đối tượng trong nội dung thẩm định và đề nghị cấp kinh phí thực hiện chính sách.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế, Trưởng phòng Văn hóa xã hội; Trưởng phòng Giao dịch số 14 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XI, Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1, Thủ trưởng các đơn vị, các ban ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH

Đỗ Trí Hòa

UBND TỈNH THANH HÓA

UBND XÃ LƯU VỆ

DỰ TOÁN BỔ SUNG CHI NGÂN SÁCH NĂM 2026

**Kinh phí chính sách cấp bù học phí, học kỳ I, năm học 2025-2026 theo Nghị định số 238/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ
Mã KBNN: 1389**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch UBND xã Lưu Vệ)

ST T	Mã QHNS	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Đơn vị	Tổng dự toán bổ sung	Ghi chú
					TỔNG CỘNG Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	2.420.550.000	
I					KHỐI TIỂU HỌC	2.420.550.000	
1	1069062	822	070	072	Trường Tiểu học Quảng Định	383.250.000	
2	1014936	822	070	072	Trường Tiểu học Quảng Đức	442.500.000	
3	1008342	822	070	072	Trường Tiểu học Tân Phong 1	562.800.000	
4	1008343	822	070	072	Trường Tiểu học Tân Phong 2	582.600.000	
5	1014938	822	070	072	Trường Tiểu học Tân Phong 3	449.400.000	

DANH SÁCH

Kinh phí cấp bù học phí cho các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn xã theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ
(HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2025-2026)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch UBND xã Lưu Vệ)

Đvt: đồng

TT	Tên đơn vị	Số học sinh	Số tháng hỗ trợ	Mức hỗ trợ (150,000 đ/hs/tháng đối với MN, TH; 160,000 đ/hs/tháng đối với THCS)	Thành tiền	Số kinh phí cấp lần này (100% nhu cầu)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=3*4*5	7	8
	Cộng (Khối Tiểu học)	4.038			2.420.550.000	2.420.550.000	
1	Trường TH Quảng Định	642		150.000	383.250.000	383.250.000	
		634	4	150.000	380.400.000	380.400.000	
		5	3	150.000	2.250.000	2.250.000	
		1	2	150.000	300.000	300.000	
		2	1	150.000	300.000	300.000	
2	Trường TH Quảng Đức	738		150.000	442.500.000	442.500.000	
		736	4	150.000	441.600.000	441.600.000	
		2	3	150.000	900.000	900.000	
3	Trường TH Tân Phong 1	938	4	150.000	562.800.000	562.800.000	
4	Trường TH Tân Phong 2	971	4	150.000	582.600.000	582.600.000	
5	Trường TH Tân Phong 3	749	4	150.000	449.400.000	449.400.000	